

CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

SỐ: T26/NUTRICARE/2019

NUTRICARE KIDNEY 1

Năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: T26/NUTRICARE/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CP DINH DƯỠNG NUTRICARE**

Địa chỉ: Số 5, ngõ 9/76 phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 02466833368 Fax: 02437858999

E-mail: nutricare82@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0104937284

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000417/ATTP-CNĐK.

Ngày cấp/Nơi cấp: 17-05-2017/ Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế. / Cục An toàn thực phẩm - Bộ Y Tế.

(đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Nutricare Kidney 1

2. Thành phần: Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Isomalt (5%), Maltitol (3.2%), Palatinose (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, Lô sản xuất, Hạn sử dụng: được in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Quy cách bao gói: Hộp/Lon/Túi. KLT: 20g, 40g, 200g, 400g, 500g, 900g, 1kg, 1.8kg. (Đóng gói phù hợp theo thông tư số 21/2014/TT-BKHCN: Thông tư quy định về đo lường đối với lượng của hàng hóa đóng gói sẵn).

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong lon thiếc, túi tráng thiếc đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi: Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Trụ sở: Số 5, ngõ 9/76, phố Mai Dịch, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội

VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, liên kề 2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nutricare.

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 0246.6833.368

Sản xuất tại: Công ty CP Dinh dưỡng Y học Quốc tế.

Địa chỉ: Cụm CN Hapro, xã Lệ Chi, huyện Gia Lâm, Hà Nội.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm; QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm; 3742/2001/QĐ-BYT: QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ Về việc ban hành Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm; Quyết định 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm; Thông tư 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm; 50/2016/TT-BYT Thông tư Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm; QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố/.

049372
CÔNG TY
CỔ PHẦN
DINH DƯỠNG
NUTRICARE
CẦU GIẤY - TP

Hà Nội, ngày... tháng... năm 20..
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trang 2
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Minh

MA HO SO: 19.11.100.14055

THÔNG TIN DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 1 ly (125 ml) Per serving (125 ml)
Năng lượng/ Energy	kcal	447	179
Dạm/ Protein	g	10.9	4.36
Glutamic acid	mg	1400	560
Arginine	mg	700	280
Methionine	mg	500	200
Chất béo/ Fat	g	27.3	10.9
MUFA	mg	10590	4236
PUFA	mg	3240	1296
Carbohydrat tổng/ Total Carbohydrate	g	55.1	22.0
Chitin (chitosan) (Polydextrose)	g	18.6	7.44
Polysac	g	8.1	3.24
Vitamins	mcg	318.7	127.5
Vitamin A	mcg	6.6	2.64
Vitamin B3	mcg	8.2	3.28
Vitamin B1	mcg	20.4	8.16
Vitamin C	mcg	94.3	37.7
Vitamin B12	mcg	1138	455.2
Niacin	mcg	636.8	254.7
Asit Pantothemic/ Pantothenic acid	mcg	11325	4530
Vitamin B6	mcg	3776	1510
Asit Folic/ Folic acid	mcg	1132	452.8
Vitamin B12	mcg	195.0	78.0
Biotin	mcg	1.33	0.53
Minerals	mcg	16.0	6.40
Sodium/ Sodium	mg	102.2	40.9
Potassium/ Potassium	mg	7.73	3.09
Calcium/ Calcium	mg	220	88.0
Phosphorus/ Phosphorus	mg	86.2	34.5
Magnesium/ Magnesium	mg	0.41	0.17
Sulfur/ Sulfur	mg	12.9	5.16
Iron/ Iron	mg	10.2	4.08
Manganese/ Manganese	mcg	823	329
Copper/ Copper	mcg	256	102
Selenium/ Selenium	mcg	141.5	56.6
Chromium/ Chromium	mcg	18.9	7.56
Molybdenum/ Molybdenum	mcg	7.6	3.04
	mcg	11.0	4.40

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Dạm đậu nành, Fructose, Isomalt (5%), Maltitol (3.2%), Palatinose (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Phot pho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Asit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vanili tổng hợp dùng trong thực phẩm, Vegetable fat (MUFA, PUFA, Olive oil extract (0.4%)), Prebiotic (Polydextrose), Soy protein, Fructose, Isomalt (5%), Maltitol (3.2%), Palatinose (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Vanilla flavor.

Phù hợp với người suy thận trước giai đoạn chạy thận cần chế độ ăn giảm protein.

Có thể dùng cho người tiểu đường.

Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi.

Suitable for chronic kidney disease patients before dialysis who need a nutritional supplement with a low protein diet. Suitable for diabetes patients.

Note: Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/ STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005

Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP

Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015

Số CBSP: T26/NUTRICARE/2019

NSX & HSD: In trên bao bì

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:

CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

VPGD: Iloa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.

Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE

Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.

Điện thoại: 074.66.833.368

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
HỖ TRỢ YẾU: 1800.66.11.11 (miễn phí)
Hotline: 024.7302.9008
www.nutricare.com.vn

MA HO SO: 19.11.100.14056



NutriCare Kidney1

GIẢM PROTEIN



ÍT NATRI, KALI, PHỐT PHO
giúp cân bằng điện giải



HỆ ĐƯỜNG PALATINOSE,
ISOMALT, MALITOL
giúp kiểm soát đường huyết



DẦU OLIVE, MUFA, PUFA
tốt cho tim mạch



Không cần
ĐỂ TIỂU HÓA

KL 400g
THỰC PHẨM BỔ SUNG

Nutricare Kidney 1 là sản phẩm dinh dưỡng giảm Protein phù hợp cho chế độ ăn giảm Protein cho người suy thận, ít Natri - Kali - Phot pho giúp cân bằng điện giải, cung cấp đầy đủ năng lượng, vitamin & khoáng chất giúp phục hồi sức khỏe.



GIẢM PROTEIN

Protein thấp giúp giảm Urê máu, giảm tải cho hoạt động cho thận.



CÂN BẰNG ĐIỆN GIẢI

Ít Natri - Kali - Phot pho giúp cân bằng điện giải, giảm tình trạng tăng huyết áp, phù nề, loãng xương do dư thừa Natri, Kali, Phot pho gây nên. Đặc biệt, công thức pha phù hợp giúp đảm bảo tối thiểu lượng nước cung cấp vào cơ thể.



KIỂM SOÁT ĐƯỜNG HUYẾT

Hệ bột đường Palatinose, Isomalt, Maltitol được EFSA CHÂU ÂU công nhận có chỉ số đường huyết thấp giúp kiểm soát đường huyết, dùng được cho người tiểu đường.



ĐỂ TIỂU HÓA, TỐT CHO TIM MẠCH

Tinh chất dầu Olive cùng MUFA, PUFA giúp giảm rối loạn chuyển hóa lipid, giảm tình trạng xơ vữa động mạch, tốt cho tim mạch.
100% chất xơ hòa tan Polydextrose và không đường Lactose giúp dễ tiêu hóa.



GIẢM THIỂU MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

Gàu dinh dưỡng với năng lượng cao và đầy đủ vitamin & khoáng chất giúp tăng cường sức khỏe.
Sắt, Asit Folic, Vitamin B12 giúp giảm tình trạng thiếu máu.

* Chế độ ăn giảm Protein cho người suy thận

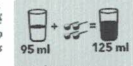
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha. / Wash hands and utensils carefully first.
Cho từ 40g Nutricare Kidney 1 (4 muỗng gạt) vào 95 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 125 ml dung dịch cung cấp 179 kcal. / To prepare one serving 125 ml provide 179 kcal. Gently mix 4 spoons (approximately 40 g) of Nutricare Kidney 1 to 95 ml of warm water (45-50°C).

Tối thiểu lượng nước (so với cách pha thông thường) / Minimum water quantity (compared to normal preparation)

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ. / Finish using Nutricare Kidney 1 reconstituted feeding 3 hours after preparation.

Dùng 2 - 3 ly mỗi ngày / Use 2 - 3 servings per day.



THÔNG TIN DINH DƯỠNG/ NUTRITIONAL INFORMATION

Thành phần Ingredients	Đơn vị Unit	Trong 100 g Per 100 g	Trong 1 ly (125 ml) Per serving (125 ml)
Năng lượng/ Energy	kcal	447	179
Đạm/ Protein	g	10.9	4.36
Glutamic acid	mg	1400	560
Leucine	mg	700	280
Arginine	mg	500	200
Methionine	mg	120	48.0
Chất béo/ Fat	g	27.3	10.9
MUFA	mg	10590	4236
PUFA	mg	3240	1296
Carbohydrat tổng/ Total Carbohydrate	g	55.1	22.0
Chitosan (Polysaccharide)	g	18.6	7.44
Polysaccharide	g	8.1	3.24
Vitamins			
Vitamin A	mcg	318.7	127.5
Vitamin D3	mcg	6.6	2.64
Vitamin E	mcg	8.2	3.28
Vitamin K1	mcg	20.4	8.16
Vitamin C	mg	94.3	37.7
Vitamin B1	mcg	1138	455.2
Vitamin B2	mcg	636.8	254.7
Niacin	mcg	11325	4530
Asit Pantothenic/ Pantothenic acid	mcg	3776	1510
Vitamin B6	mcg	1132	452.8
Asit Folic/ Folic acid	mcg	195.0	78.0
Vitamin B12	mcg	1.33	0.53
Biotin	mcg	16.0	6.40
Minerals			
Natri/ Sodium	mg	102.2	40.9
Kali/ Potassium	mg	7.73	3.09
Canxi/ Calcium	mg	220	88.0
Photpho/ Phosphorus	mg	86.2	34.5
Magie/ Magnesium	mg	0.41	0.17
Sắt/ Iron	mg	12.9	5.16
Kẽm/ Zinc	mg	10.2	4.08
Mangan/ Manganese	mcg	823	329
Đồng/ Copper	mcg	256	102
Iốt/ Iodine	mcg	141.5	56.6
Selen/ Selenium	mcg	18.9	7.56
Crom/ Chromium	mcg	7.6	3.04
Molybden/ Molybdenum	mcg	11.0	4.40

THÀNH PHẦN/ INGREDIENTS:

Béo thực vật (MUFA, PUFA, Tinh chất dầu Olive (0.4%)), Chất xơ hòa tan (Polydextrose), Đạm đậu nành, Fructose, Isomalt (5%), Maltitol (3.2%), Palatinose (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Khoáng chất (Natri, Kali, Canxi, Photpho, Magie, Sắt, Kẽm, Mangan, Đồng, Iốt, Selen, Crom, Molybden), Vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Vitamin B3, Vitamin B5, Vitamin B6, Axit Folic, Vitamin B12, Biotin), Hương Vani tổng hợp dùng trong thực phẩm. Vegetable fat (MUFA, PUFA, Olive oil extract (0.4%)), Prebiotic (Polydextrose), Soy protein, Fructose, Isomalt (5%), Maltitol (3.2%), Palatinose (3%), Whey protein (Glutamic acid, Arginine, Leucine, Methionine), Maltodextrin, Minerals (Sodium, Potassium, Calcium, Phosphorus, Magnesium, Iron, Zinc, Manganese, Copper, Iodine, Selenium, Chromium, Molybdenum), Vitamins (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin E, Vitamin K1, Vitamin C, Vitamin B1, Vitamin B2, Niacin, Pantothenic acid, Vitamin B6, Folic acid, Vitamin B12, Biotin), Vanilla flavor.

Phù hợp với người suy thận trước giai đoạn chạy thận cần chế độ ăn giảm protein. Có thể dùng cho người tiểu đường. Lưu ý: Không dùng cho trẻ dưới 2 tuổi. Suitable for chronic kidney disease patients before dialysis who need a nutritional supplement with a low protein diet. Suitable for diabetes patients. Note: Not suitable for children under 2 years old.

BẢO QUẢN/ STORAGE:

Đậy kín sau mỗi lần sử dụng. Bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Lon khi đã mở sử dụng hết trong vòng 3 tuần. Close the tin tightly after each use. Store in a cool and dry place and avoid direct sunlight. Use within 3 weeks after first opened.

Đạt chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm ISO 22000:2005
Hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP), HACCP
Hệ thống Quản lý môi trường ISO 14001:2015
Số CBSP : T26/NUTRICARE/2019
NSX & HSD: In trên bao bì
Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm bởi:
CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
VPGD: Tòa nhà Nutricare, Số 1, LK2, KĐT Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội.
Sản xuất tại: Nhà máy CN CÔNG TY CỔ PHẦN DINH DƯỠNG NUTRICARE
Địa chỉ: Lô VII.2, KCN Thuận Thành 3, Thanh Khương, Thuận Thành, Bắc Ninh.
Điện thoại: 024.66.833.368

TƯ VẤN DINH DƯỠNG
HIỆN BẮC: 1800.60.11 (Miễn phí)
HIỆN NÂP: 028.7300.9888
WWW.NUTRICARE.COM.VN



NutriCare Kidney1

GIẢM PROTEIN

ÍT NATRI, KALI, PHỐT PHO giúp cân bằng điện giải

HỆ ĐƯỜNG PALATINOSE, ISOMALT, MALITITOL giúp kiểm soát đường huyết

DẦU OLIVE, MUFA, PUFA tốt cho tim mạch



KHÔNG LACTOSE ĐỂ TIÊU HÓA
KLT 400g THỰC PHẨM BỔ SUNG

Nutricare Kidney 1 là sản phẩm dinh dưỡng giảm Protein phù hợp cho chế độ ăn giảm Protein cho người suy thận, ít Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, cung cấp đầy đủ năng lượng, vitamin & khoáng chất giúp phục hồi sức khỏe.

GIẢM PROTEIN
Protein thấp giúp giảm Urê máu, giảm tải cho hoạt động cho thận.

CÂN BẰNG ĐIỆN GIẢI
Ít Natri - Kali - Photpho giúp cân bằng điện giải, giảm tình trạng tăng huyết áp, phù nề, loãng xương do dư thừa Natri, Kali, Photpho gây nên. Đặc biệt, công thức pha phù hợp giúp đảm bảo tối thiểu lượng nước cung cấp vào cơ thể.

KIỂM SOÁT ĐƯỜNG HUYẾT
Hệ bột đường Palatinose, Isomalt, Maltitol được EFSA CHÂU ÂU công nhận có chỉ số đường huyết thấp giúp kiểm soát đường huyết, dùng được cho người tiểu đường.

ĐỂ TIÊU HÓA, TỐT CHO TIM MẠCH
Tinh chất dầu Olive cùng MUFA, PUFA giúp giảm rối loạn chuyển hóa lipid, giảm tình trạng xơ vữa động mạch, tốt cho tim mạch. 100% chất xơ hòa tan Polydextrose và không đường Lactose giúp dễ tiêu hóa.

GIẢM THIỂU MÁU, TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE
Giàu dinh dưỡng với năng lượng cao và đầy đủ vitamin & khoáng chất giúp tăng cường sức khỏe. Sắt, Axit Folic, Vitamin B12 giúp giảm tình trạng thiếu máu.

* Chế độ ăn giảm Protein cho người suy thận

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG/ HOW TO USE:

Rửa sạch tay và dụng cụ trước khi pha / Wash hands and utensils carefully first. Cho từ 40 g Nutricare Kidney 1 (4 muỗng gạt) vào 95 ml nước đun sôi để ấm khoảng 45-50°C, khuấy đều được 125 ml dung dịch cung cấp 179 kcal. / To prepare one serving 125 ml provides 179 kcal: Gradually mix 4 spoons (approximately 40 g) of Nutricare Kidney 1 to 95 ml of warm water (45-50°C).

Hỗn hợp sau khi pha sử dụng hết trong vòng 3 giờ / Finish using Nutricare Kidney 1 reconstituted feeding 3 hours after preparation. Dùng 2 - 3 ly mỗi ngày / Use 2 - 3 servings per day.

Tối thiểu lượng nước (so với cách pha thông thường)
Minimum water quantity (compared to normal preparation)

95 ml + 40 g = 125 ml